TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **115**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 19/4/2023.
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH BẾN TRE

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Chí Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Gia Ảnh.

2. Bà Đinh Hồ Mỹ Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thanh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 202/2022/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐST - HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2023 giữa:

*Nguyên đơn:

Chị Thượng Thị Ngọc K, sinh năm 1997.

Địa chỉ: ấp P, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre.

*Bị đơn: Anh Huỳnh Thái L, sinh năm 1994.

Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn vắng không có lí do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo khởi kiện, văn bản trình bày ý kiến, đơn đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Thượng Thị Ngọc K có lời trình bày:

Nguyên vào ngày 06/5/2016, chị và anh Huỳnh Thái L có tiến đến hôn nhân do hai bên tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Thới, huyện C, tỉnh Bến Tre vào ngày 06/5/2016. Thời gian chung sống hạnh phúc được 02 năm đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Lkhông chăm lo cho gia đình ăn chơi cờ bạc, không lo làm ăn, không đủ khả năng nuôi con, đánh vợ, xúc phạm vợ, không tôn trọng cha mẹ vợ.

Hiện nay cả đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay, hiện nay chị đang sống ở ấp P, xã V, huyện C.

Nay chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện C giải quyết cho chị được ly hôn với anh Huỳnh Thái L, chị không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

Về con chung: Có 1 người con chung là Huỳnh Thượng Mẫn N, sinh ngày 25/9/2016, hiện đang sống với chị. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được quyền nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Huỳnh Thái L dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lí do nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và nội dung giải quyết vụ án:

Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn quyết định cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn; về con chung giao cháu HuỳnhThượng Mẫn Nghi, sinh ngày 25/9/2016, hiện đang sống với nguyên đơn cho nguyên đơn nuôi và ghi nhận nguyên đơn không yêu cầu cấp dưỡng cho con; về tài sản chung và nợ chung do nguyên đơn trình bày không có vì vậy đề nghị không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng:

Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự là đúng qui định.

Bị đơn trong vụ án vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung:

Nguyên đơn và bị đơn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre vào ngày 06/5/2016, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Theo nguyên đơn trình bày thời gian chung sống hạnh phúc được 02 năm đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân là do anh Lkhông chăm lo cho gia đình ăn chơi cờ bạc, không lo làm ăn, không đủ khả năng nuôi con, đánh vợ, xúc phạm vợ, không tôn trọng cha mẹ vợ, cả hai đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay, hiện nay chị đang sống ở ấp P, xã V, huyện C và trong thời gian này cả hai bên vẫn chưa có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành thông báo hợp lệ các phiên hòa giải với mục đích là hòa giải, động viên nhằm hàn gắn tình cảm, quan hệ giữa vợ chồng cho hai bên tuy nhiên nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu ly hôn, bị đơn không đồng ý ly hôn nhưng không có biện pháp gì để hàn gắn lại tình cảm vợ chồng đồng thời cũng không đến tham dự phiên tòa để giải quyết vụ án.

Từ những phân tích, đánh giá như trên, Hội đồng xét xử nhận định nguyên đơn cương quyết ly hôn còn bị đơn dù biết ly hôn là chấm dứt quan hệ hôn nhân nhưng bị đơn đã bỏ mặc cho nguyên đơn tự giải quyết, không cùng nguyên đơn có các biện pháp tích cực nhằm cải thiện tình trạng hôn nhân của cả hai để kéo dài mối quan hệ hôn nhân. Như vậy tình trạng hôn nhân của cả hai đã trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử cần thiết phải chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng cho nguyên đơn sau khi ly hôn là do sự tự nguyện của nguyên đơn vì vậy được ghi nhận, bị đơn không có mặt tại phiên tòa để trình bày yêu cầu về cấp dưỡng giữa vợ chồng vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét yêu cầu này.

Về con chung: Nguyên đơn trình bày có 01 con chung là cháu Huỳnh Thượng Mẫn N, sinh ngày 25/9/2016, hiện đang sống với chị. Sau khi ly hôn chị có yêu cầu nuôi con chung, Hội đồng xét xử nhận thấy Hội đồng xét xử nhận thấy khi vợ chồng ly hôn, việc giao con cho ai nuôi là phải đảm bảo về mọi mặt cho con chung, đối với nguyên đơn sau khi hai vợ chồng sống ly thân chị là người trực tiếp nuôi con chung vì vậy Hội đồng xét xử quyết định giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng cho con do nguyên đơn tự nguyện không yêu cầu vì vậy Hội đồng xét xử cần ghi nhận.

Về tài sản chung: Nguyên đơn trình bày không có vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Nguyên đơn trình bày không có không có vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Lời phát biểu của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tại phiên tòa về hình thức, nội dung vụ án là phù hợp với việc xem xét, đánh giá chứng cứ của Hội đồng xét xử vì vậy được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải có nghĩa vụ chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0008442 ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 56; 81; 82; 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. *Cụ thể tuyên:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Thượng Thị Ngọc K.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Thượng Thị Ngọc K được ly hôn với anh Huỳnh Thái L.

Ghi nhận chị Thượng Thị Ngọc K không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ và chồng sau khi ly hôn.

2. Về con chung:

Chị Thượng Thị Ngọc K có quyền, nghĩa vụ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Huỳnh Thượng Mẫn N, sinh ngày 25/9/2016, hiện đang sống với chị cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Ghi nhận chị Thượng Thị Ngọc K không yêu cầu anh Huỳnh Thái L thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Anh Huỳnh Thái L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền, nghĩa vụ này tuy nhiên khi người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về nợ chung: Không có nên không xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Thượng Thị Ngọc K có nghĩa vụ chịu số tiền 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0008442 ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-TAND tỉnh Bến Tre;
-VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã L, huyện C;
-Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Chí Cường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Hồ Mỹ Ngọc **Phạm Gia Ảnh** **Đào Chí Cường**

Nơi nhận:
THẨM
-Các đương sự;
TÒA
-TAND tỉnh Bến Tre;
-VKSND huyện C, tỉnh Bến Tre;
-Chi cục THADS huyện C, tỉnh Bến Tre;
-UBND xã Vĩnh Bình, huyện C, tỉnh Bến Tre;
-Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Đào Chí Cường